

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1587/QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2013
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê và Chánh Thanh tra Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

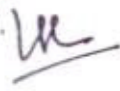
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư”.

Trường hợp cần thiết, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổ chức thanh tra, kiểm tra đột xuất.

Điều 2. Căn cứ Kế hoạch nêu tại Điều 1, các đơn vị tổ chức và phối hợp thực hiện theo đúng quy định hiện hành và định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm báo cáo tình hình thực hiện gửi tới Thanh tra Bộ.

Thanh tra Bộ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch và căn cứ tình hình triển khai thực tế, đề xuất của các đơn vị, yêu cầu của công tác quản lý, kiến nghị điều chỉnh Kế hoạch này.

Điều 3. Các ông Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Chánh Văn phòng Bộ; Chánh thanh tra Bộ; Thủ trưởng các đơn vị: Cục Đầu tư nước ngoài, Cục Quản lý đấu thầu, Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ, Vụ Quốc phòng an ninh, Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường, Vụ Tài chính, tiền tệ, Vụ Lao động, Văn hóa, Xã hội, Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư, Vụ Kinh tế nông nghiệp, Vụ Quản lý các Khu kinh tế, Vụ Kinh tế dịch vụ, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Thi đua - Khen thưởng, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.



Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ (2b);
- Các Bộ, ngành (Danh sách kèm theo);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (Danh sách kèm theo);
- Các BQL KCN, KKT (Danh sách kèm theo);
- Các Tập đoàn, Cty; BQLDA (Danh sách kèm theo);
- Các đ/c Lãnh đạo Bộ (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ (Danh sách kèm theo);
- Văn phòng Bộ (phòng TH; Tài vụ);
- Trung tâm tin học (đăng tải trên trang web của Bộ);
- Lưu: VT, TTr.

149

BỘ TRƯỞNG



Bùi Quang Vinh



KẾ HOẠCH

THANH TRA, KIỂM TRA NĂM 2013 CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1587 /QĐ-BKHĐT ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

A. KẾ HOẠCH THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

I. Kế hoạch của Thanh tra Bộ

| TT | Tên cuộc thanh tra, kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|--------------------------|-----------------|---------------------|----------------------------|
| 1 | Thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn Nhà nước giai đoạn 2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; Kiểm tra tình hình sử dụng vốn NSTW hỗ trợ KKT, KCN tại tỉnh Thanh Hóa | Thanh tra Bộ và Vụ QLKKT | | Quý I | Thanh tra Bộ chủ trì chính |
| 2 | Thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn Nhà nước giai đoạn 2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; Kiểm tra tình hình phát triển các KCN tại tỉnh Bắc Giang | | | Quý I và II | |
| 3 | Thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn Nhà nước giai đoạn 2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 tỉnh Tiền Giang | Thanh tra Bộ | | Quý I và II | |
| 4 | Thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn Nhà nước giai đoạn 2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 tại tỉnh Hà Giang | | | Quý II | |
| 5 | Thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn Nhà nước giai đoạn 2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ tại tỉnh Đồng Nai | | | Quý III | |

Ghi chú: Các đơn vị phối hợp chủ trì chuẩn bị trước đề cương, nội dung kiểm tra của lĩnh vực đơn vị mình phụ trách gửi đơn vị chủ trì chính tổng hợp


1

| TT | Tên cuộc thanh tra, kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|--------------------------|-----------------|---------------------|----------------------------|
| 6 | Thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn Nhà nước giai đoạn 2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chi thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 tại tỉnh Yên Bái | Thanh tra Bộ | | Quý III và IV | |
| 7 | Thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn Nhà nước giai đoạn 2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chi thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 tại tỉnh Sơn La | | | Quý III và IV | |
| 8 | Thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn Nhà nước giai đoạn 2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chi thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; Kiểm tra tình hình phát triển các KCN tại thành phố Cần Thơ | Thanh tra Bộ và Vụ QLKKT | | Quý III | Thanh tra Bộ chủ trì chính |
| 9 | Thanh tra công tác quản lý nhà nước về đầu tư phát triển bằng nguồn vốn Nhà nước giai đoạn 2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chi thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; Kiểm tra tình hình sử dụng vốn NSTW hỗ trợ KKT ven biển tại tỉnh Quảng Ngãi | | | Quý III và IV | |

II. Kế hoạch của Tổng cục Thống kê

| TT | Tên cuộc thanh tra, kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|-------------------|-------------------|---------------------|---------|
| 10 | Thanh tra thực hiện phương án điều tra thống kê nông nghiệp và thủy sản ban hành theo Quyết định số 329/QĐ-TCTK ngày 28/4/2008 (phương án điều tra chăn nuôi, kỳ 01/10) tại Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai và Cục Thống kê tỉnh Thái Bình | Tổng cục Thống kê | Vụ TK NLTS (TCTK) | Quý IV | |

Ghi chú: Các đơn vị phối hợp chủ trì chuẩn bị trước đề cương, nội dung kiểm tra của lĩnh vực đơn vị mình phụ trách gửi đơn vị chủ trì chính tổng hợp

Ue

| TT | Tên cuộc thanh tra, kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|-------------------|---|---------------------|---------|
| 11 | Thanh tra thực hiện khảo sát mức sống dân cư năm 2013 tại Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh và Cục Thống kê tỉnh Bình Định | Tổng cục Thống kê | Vụ Thống kê xã hội và môi trường (TCTK) | Quý II và Quý IV | |

B. KẾ HOẠCH THANH TRA, KIỂM TRA HÀNH CHÍNH

| TT | Tên cuộc thanh tra, kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|-------------------------|-----------------|---------------------|-----------------------|
| 1 | Kiểm tra việc chấp hành Luật Thanh tra; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Luật PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Cục Thống kê tỉnh Hà Giang | TCTK và Thanh tra Bộ | | Quý II | |
| 2 | Thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí NSNN; Kiểm tra việc chấp hành Luật Thanh tra; Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; Luật PCTN, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Cục Thống kê thành phố Cần Thơ | | | Quý II | |
| 3 | Kiểm tra chế độ, chính sách tiền lương, biên chế, tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo, lưu trữ hồ sơ; Kế khai tài sản, thu nhập; Việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Cục Quản lý đấu thầu | Vụ TCCB và Văn phòng Bộ | | Quý II | Vụ TCCB chủ trì chính |
| 4 | Kiểm tra chế độ, chính sách tiền lương, biên chế, tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo, lưu trữ hồ sơ; Kế khai tài sản, thu nhập; Việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại Trung tâm Tin học | | | Quý III | |
| 5 | Kiểm tra chế độ, chính sách tiền lương, biên chế, tuyển dụng, luân chuyển, bổ nhiệm, đào tạo, lưu trữ hồ sơ; Kế khai tài sản, thu nhập tại Viện Chiến lược phát triển | Vụ TCCB | | Quý III | |

Ghi chú: Các đơn vị phối hợp chủ trì chuẩn bị trước đề cương, nội dung kiểm tra của lĩnh vực đơn vị mình phụ trách gửi đơn vị chủ trì chính tổng hợp

| TT | Tên cuộc thanh tra, kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|------------------------|-------------------|-------------------------|---------|
| 6 | Kiểm tra quyết toán và kiểm tra việc thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại một số đơn vị | Văn phòng Bộ | | Từ Quý I đến Quý IV | |
| 7 | Kiểm tra việc chấp hành thời gian lao động của CBCNV; giờ giấc giảng dạy của giảng viên | Trường CĐ KTKH Đà Nẵng | | Từ tháng 1 đến tháng 12 | |
| 8 | Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các khâu của kỳ thi Học kỳ I và thi lại Học kỳ I/2012-2013 (khối lớp chính quy) | | Tháng 1 và 2/2013 | | |
| 9 | Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các khâu của kỳ thi tốt nghiệp TCCN khóa 35 (2011-2013) | | Tháng 6 và 7 | | |

C. KẾ HOẠCH KIỂM TRA CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ

I. Kiểm tra tổng thể về đầu tư, đầu thầu và thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg


| TT | Tên cuộc kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|------------------------|---|---------------------|--------------------------|
| 1 | Kiểm tra tổng thể đầu tư giai đoạn 2010-2012, tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; Kiểm tra tình hình phát triển và hoạt động của các KCN, KKT tại 2 tỉnh: Thái Nguyên và Bắc Kạn | Vụ GS&TĐĐT và Vụ QLKKT | Các Vụ: KTDP<, KCHT&ĐT, KTNN và các đơn vị có liên quan | Quý II và III | Vụ GS&TĐĐT chủ trì chính |
| 2 | Kiểm tra tổng thể đầu tư giai đoạn 2010-2012; và tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; Kiểm tra tình hình sử dụng vốn NSTW hỗ trợ KKT, KCN tại tỉnh Thừa Thiên – Huế và thành phố Đà Nẵng | | Các Vụ: KTDP<, KCHT&ĐT, KTNN và các đơn vị có liên quan | Quý III và IV | |

Ghi chú: Các đơn vị phối hợp chủ trì chuẩn bị trước đề cương, nội dung kiểm tra của lĩnh vực đơn vị mình phụ trách gửi đơn vị chủ trì chính tổng hợp

Ull

| TT | Tên cuộc kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|---------------------------------|---|---------------------|--------------------------|
| 3 | Kiểm tra tổng thể đầu tư giai đoạn 2010-2012; và tình hình thực hiện Chi thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; Kiểm tra thực hiện quy hoạch và sử dụng vốn NSTW hỗ trợ KCN; Kiểm tra việc phân bổ, thực hiện một số dự án hạ tầng du lịch tại tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông | Vụ GS&TĐĐT, Vụ QLKKT và Vụ KTDV | Các Vụ:KT&P<, KCHT&ĐT, KTNN và các đơn vị liên quan | Quý II và III | Vụ GS&TĐĐT chủ trì chính |
| 4 | Kiểm tra công tác đấu thầu và tình hình thực hiện Chi thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; Kiểm tra quy hoạch và sử dụng vốn NSTW hỗ trợ KCN tại tỉnh Kon Tum | Cục QLĐT và Vụ QLKKT | Sở KH&ĐT Kon Tum | Quý II | Cục QLĐT chủ trì chính |
| 5 | Kiểm tra gói thầu số 3 Dự án cải thiện môi trường nước Nam Bình Dương do Công ty TNHH MTV cấp thoát nước và môi trường Bình Dương làm chủ đầu tư | Cục Quản lý đấu thầu | | Quý I | |
| 6 | Kiểm tra gói thầu dịch vụ tư vấn dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị thành phố Hà Nội (Nam Thăng Long – Trần Hưng Đạo) do Ban dự án đường sắt đô thị Hà Nội làm chủ đầu tư | | | Quý III | |
| 7 | Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các gói thầu EPC theo Chi thị số 734/CT-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh công tác quản lý đối với các gói thầu EPC tại Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | | | Quý III | |
| 8 | Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các gói thầu EPC theo Chi thị số 734/CT-TTg ngày 17/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam | | | Quý IV | |

Ghi chú: Các đơn vị phối hợp chủ trì chuẩn bị trước đề cương, nội dung kiểm tra của lĩnh vực đơn vị mình phụ trách gửi đơn vị chủ trì chính tổng hợp



II. Kiểm tra công tác phân bổ và sử dụng vốn Nhà nước; tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg

| TT | Tên cuộc kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian | Ghi chú |
|----|--|---------------------------|---|-----------|--------------------------|
| 9 | Kiểm tra kế hoạch phân bổ và triển khai thực hiện vốn đầu tư ngân sách Nhà nước thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp giai đoạn 2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ đối với Bộ Tư pháp và Cục Thi hành án dân sự một số tỉnh | | - Bộ Tài chính; Thường trực BCD cải cách tư pháp TW - Các Vụ: THKTQD; KCHT&ĐT | Quý I | |
| 10 | Kiểm tra kế hoạch phân bổ và triển khai thực hiện vốn đầu tư ngân sách Nhà nước thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp giai đoạn 2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ đối với Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân một số tỉnh | Vụ Quốc phòng, an ninh | - Bộ Tài chính; Thường trực BCD cải cách tư pháp TW - Các Vụ: THKTQD; KCHT&ĐT. | Quý II | |
| 11 | Kiểm tra kế hoạch phân bổ và triển khai thực hiện vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương đối với ngành giáo dục và đào tạo thuộc Bộ Quốc phòng giai đoạn 2010-2012; Kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ tại Cục Kế hoạch và Đầu tư – Bộ Quốc phòng và một số Trường thuộc Bộ Quốc phòng | | - Vụ LĐ, VH, XH; - Vụ GS&TĐĐT; - Cục QLĐT | Quý I | |
| 12 | Kiểm tra việc phân bổ, thực hiện một số dự án hạ tầng du lịch và tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của các tỉnh: Nam Định, Hà Nam và Thái Bình | Vụ KTDV | - Bộ VH, TT&DL; - Các Vụ: KTĐP&I.T và THKTQD. | Quý I | |
| 13 | Kiểm tra việc phân bổ, thực hiện một số dự án hạ tầng du lịch, hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu và tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; Kiểm tra tình hình phát triển và hoạt động các KCN, KKT tại các tỉnh: An Giang, Đồng Tháp | Vụ KTDV và Vụ QLKKT | - Bộ VH, TT&DL, Bộ Công thương; - Các Vụ: KTĐP< và THKTQD. | Quý III | Vụ KTDV chủ trì chính |

Ghi chú: Các đơn vị phối hợp chủ trì chuẩn bị trước đề cương, nội dung kiểm tra của lĩnh vực đơn vị mình phụ trách gửi đơn vị chủ trì chính tổng hợp

Ue

| TT | Tên cuộc kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian | Ghi chú |
|----|---|--------------------------|---|---------------|--|
| 14 | Kiểm tra việc phân bổ, thực hiện một số dự án hạ tầng du lịch và tình hình triển khai thực hiện Chi thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; Kiểm tra thực hiện quy hoạch và sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ Khu công nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng | Vụ KTDV và Vụ QLKKT | - Bộ VH,TT&DL, Bộ Công thương; - Các Vụ: KT&P< và THKTQD. | Quý II | Vụ KTDV chủ trì chính |
| 15 | Kiểm tra tình hình sử dụng vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ Khu kinh tế, Khu công nghiệp ở các tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị | Vụ QLKKT | - Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, TN&MT, Văn phòng chính phủ; - Các Vụ: KT&P<, THKTQD | Quý III | |
| 16 | Kiểm tra tình hình sử dụng vốn Ngân sách Trung ương hỗ trợ Khu kinh tế ven biển tại các tỉnh: Bình Định, Quảng Nam | | | Quý III | |
| 17 | Kiểm tra hiệu quả sử dụng vốn (bao gồm cả vốn ngân sách nhà nước và vốn điều lệ được ngân sách nhà nước cấp bổ sung) trong hoạt động đầu tư trong và ngoài ngành của Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ngân hàng NN&PTNT, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam | Vụ Tài chính, tiền tệ | Bộ Tài chính; Ngân hàng Nhà nước; Vụ KCHT&ĐT, Vụ GS&TĐĐT | Quý II và III | |
| 18 | Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường | Vụ KH, GD, TN&MT | Vụ THKTQD | Quý III | Bao gồm: Kiểm tra tình hình thực hiện Chi thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 |
| 19 | Kiểm tra tình hình thực hiện nguồn vốn đầu tư phát triển Dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc do Bộ Xây dựng làm chủ đầu tư | | Vụ; THKTQD, GS&TĐĐT, KCHT&ĐT | Quý III | |

Ghi chú : Các đơn vị phối hợp chủ trì chuẩn bị trước đề cương, nội dung kiểm tra của lĩnh vực đơn vị mình phụ trách gửi đơn vị chủ trì chính tổng hợp

III. Kiểm tra các dự án đầu tư

| TT | Tên cuộc kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|---|----------------|---|---------------------|---------|
| 20 | Kiểm tra Dự án ODA y tế các tỉnh Bắc Trung Bộ (WB) do BQL dự án Bộ Y tế và các BQL dự án tỉnh quản lý và thực hiện | Vụ LD, VH, XII | - Bộ Y tế; Các Vụ có liên quan. | Quý II và III | |
| 21 | Kiểm tra dự án đầu tư xây dựng kè biên giới đoạn Cao Bằng, Lào Cai và Lai Châu; đoạn Quảng Ninh, Lạng Sơn và Cao Bằng | Vụ KTĐP< | - Các Bộ: TC, NN&PTNT, VPCP; - Các Vụ: KTNN, QPAN. | Quý I | |

IV. Kiểm tra các Chương trình mục tiêu quốc gia và Chương trình hỗ trợ có mục tiêu

| TT | Tên cuộc kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|------------------------|--|---------------------|---------|
| 22 | Kiểm tra tình hình thực hiện năm 2012 và kế hoạch năm 2013 của các Chương trình mục tiêu quốc gia tại các tỉnh: Hòa Bình và Điện Biên | Vụ Tài chính, tiền tệ | - Các Bộ liên quan; - Các Vụ: THKTQD; KTĐP< KTNN; L&DVHXH; KHGDĐT&MT | Quý II và III | |
| 23 | Kiểm tra các dự án khu neo đậu, tránh trú bão theo Quyết định 1349/QĐ-TTg và kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg tại Quảng Ninh. | Vụ Kinh tế nông nghiệp | - Các Bộ: TC NN&PTNT, - Các Vụ: THKTQD KTĐP<, GS&TĐĐT, | Quý II | |
| 24 | Kiểm tra Chương trình di dân, tái định cư theo Quyết định số 193/QĐ-TTg, Dự án di dân, tái định cư thủy điện Tuyên Quang và kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg tại tỉnh Tuyên Quang | | - Bộ Tài chính - Các Vụ: KTĐP<, GS&TĐĐT, THKTQD. | Quý II | |
| 25 | Kiểm tra các dự án khu neo đậu, tránh trú bão theo Quyết định 1349/QĐ-TTg và kiểm tra tình hình thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg tại Hải Phòng | | Quý II | | |

V. Kiểm tra hoạt động đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài

| TT | Tên cuộc kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|-----------------------|---|---------------------|---------|
| 26 | Kiểm tra các dự án đầu tư tại Lào | Cục Đầu tư nước ngoài | - Các Bộ, ngành có liên quan - Một số đơn vị thuộc Bộ. | Quý II, III | |
| 27 | Kiểm tra các dự án đầu tư tại Campuchia | | | Quý II, III | |
| 28 | Kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật đầu tư ra nước ngoài tại miền Bắc, miền Trung và miền Nam | | | Quý III | |
| 29 | Kiểm tra các dự án đầu tư nước ngoài chậm triển khai, có vướng mắc (có quy mô vốn lớn, sử dụng nhiều đất) tại miền Bắc | | | Quý II | |
| 30 | Kiểm tra các dự án đầu tư nước ngoài chậm triển khai, có vướng mắc (có quy mô vốn lớn, sử dụng nhiều đất) tại miền Trung | | | Quý III | |
| 31 | Kiểm tra các dự án đầu tư nước ngoài chậm triển khai, có vướng mắc (có quy mô vốn lớn, sử dụng nhiều đất) tại miền Nam | | | Quý IV | |

VI. Kiểm tra các lĩnh vực khác

| TT | Tên cuộc kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|------------------|--|---------------------|---------|
| 32 | Kiểm tra tình hình phát triển và hoạt động của các Khu công nghiệp tại tỉnh Cao Bằng | Vụ QLKKT | - Các Bộ: TC, XD, TN&MT, VPCP; - Các Vụ: KT&DP<, THKTQD | Quý II | |
| 33 | Kiểm tra tình hình phát triển và hoạt động của các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tại tỉnh Vĩnh Long | | | Quý III | |
| 34 | Kiểm tra tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực Việt Nam giai đoạn 2012-2020 | Vụ KH, GD, TN&MT | Viện CLPT và một số đơn vị có liên quan | Quý III và Quý IV | |

| TT | Tên cuộc kiểm tra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|--------------------------|--------------------------------|---------------------|---------|
| 35 | Kiểm tra công tác thi đua khen thưởng tại Sở KH&ĐT, BQL các KCN, KKT các tỉnh: Đồng Tháp, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng | Vụ Thi đua - Khen thưởng | - Văn phòng Bộ; - Vụ QLKKT; | Quý II | |
| 36 | Kiểm tra công tác thi đua khen thưởng tại Trường CD KT-KH Đà Nẵng và tại Sở KH&ĐT, BQL các KCN, KKT các tỉnh: Quảng Ngãi, Bình Định, Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa | | - Văn phòng Bộ; - Vụ QLKKT; | Quý II | |
| 37 | Kiểm tra công tác thi đua khen thưởng tại Sở KH&ĐT, BQL các KCN, KKT các tỉnh: Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Ninh, Bắc Giang | | - Văn phòng Bộ; - Vụ QLKKT; | Quý III | |
| 38 | Kiểm tra việc thực hiện các Kết luận thanh tra trong các năm 2009 -2011 | Thanh tra Bộ | | Quý I - IV | |

VII. Tham gia kiểm tra với các Bộ, ngành khác

| TT | Tên cuộc kiểm tra | Đơn vị đầu mối | Đơn vị tổ chức kiểm tra | Thời gian thực hiện | Ghi chú |
|----|--|----------------|--------------------------------|-----------------------|---------|
| 39 | Kiểm tra liên ngành về phòng, chống ma túy, mại dâm | Vụ LĐ, VH, XH | Ủy ban QG PC AIDS và PC MIMD | Theo KH của UB | |
| 40 | Kiểm tra liên ngành về vi sự tiến bộ phụ nữ | | Ủy ban QG vi sự tiến bộ phụ nữ | Theo KH của UB | |
| 41 | Kiểm tra liên ngành Ngân hàng Chính sách xã hội | | Ngân hàng CSXH | Theo KH của Ngân hàng | |
| 42 | Kiểm tra liên ngành về công tác thanh niên | | Ủy ban QG về thanh niên | Theo KH của UB | |
| 43 | Kiểm tra việc phân bổ, thực hiện một số dự án kho tàng tại Bộ Công an và Bộ Nội vụ | Vụ KTDV | Các Bộ: Nội vụ, Công an; | Quý II | |